

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày 13/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Nguyên

Ông Võ Công Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/6/1998 tại tỉnh Long An; Đăng ký thường trú: ấp GN, xã NH, huyện TT, tỉnh Long An; hiện tạm trú: số 268A đường PVH, phường TT, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông NVL (chết) và bà TTBT; chồng: TĐKL; con: có 03 người con, lớn nhất sinh ngày 09/10/2018, nhỏ nhất sinh ngày 11/11/2021; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08/7/2022, đến ngày 16/7/2022 được trả tự do; bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Quỳnh N: Luật sư Trần Nhật Long H – Văn phòng luật sư HN – Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt);

- Người làm chứng: Phùng Hoàng A, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp MH, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 07/7/2022 tại trước cửa nhà số 369/AH trên via

hè Quốc lộ C thuộc ấp AH, xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre lực lượng Phòng chống ma túy Công an huyện BT, phối hợp với Công an xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang Ngô Thị Quỳnh N, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bóp da màu đen loại bóp nữ không nhãn hiệu được Ngô Thị Quỳnh N đeo trên người bên trong có 02 túi bằng nhựa màu trắng đục và màu đỏ, được chính tay N lấy ra, tự xé hai túi bằng nhựa này ra phát hiện bên trong mỗi túi bằng nhựa có một túi ni lon màu trắng trong có đặc điểm như sau:

+ Bên trong túi bằng nhựa màu trắng đục có 01 túi ni lon màu trắng trong được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, liền kề rãnh bấm có đường viền màu đỏ có kích thước 07cm x 12 cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ Bên trong túi bằng nhựa màu đỏ có 01 túi ni lon màu trắng trong được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, liền kề rãnh bấm có đường viền màu đỏ có kích thước 04cm x 08 cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- Tiến hành niêm phong túi bằng nhựa màu trắng đục có kích thước 10cm x 14.5cm và túi bằng nhựa màu đỏ có kích thước 8.5 x 11cm vào phong bì ký hiệu T01.

- Tiến hành niêm phong hai túi ni lon màu trắng trong bên trong có chứa chất màu trắng nghi ma túy vào phong bì ký hiệu T02.

Phùng Hoàng A giao nộp 01 điện thoại di động (của Ngô Thị Quỳnh N) hiệu Sam Sung màu đen có Imei 1: 350538281725015/01, có số Imei 2: 359923671725018/01, sim điện thoại có số thuê bao 0963483900 được tắt nguồn niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT (chưa kiểm tra nội dung bên trong điện thoại).

* Tại kết luận giám định số 313/2022/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 50,0158 gam.

Bị cáo Ngô Thị Quỳnh N khai nhận:

Cách ngày bị bắt khoảng 03 tháng, N quen biết HNMT, sinh năm: 1995; ĐKTT: Ấp AQ, xã VA huyện BT, tỉnh Bến Tre qua mạng xã hội “Zalo”. Đến cách ngày 07/7/2022 khoảng 03 ngày thì ThA điện thoại cho N hỏi mua 50 gam ma túy đá, N báo giá là 18.000.000đ, ThA bảo N mang ma túy về tới Bến xe BT thì ThA cho N 1.000.000 đồng tiền xe tổng cộng là 19.000.000 đồng, N đồng ý và nói ThA phải chuyển tiền trước cho N. Sáng ngày 07/7/2022, ThA dùng tài khoản số

“108872033172” chuyển vào tài khoản của N số “101875983619” số tiền 10.000.000 đồng và nói N mang ma túy về đến Bến xe BT thuộc xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre thì T sẽ ra nhận ma túy, sau đó T hỏi mượn lại N 1.000.000 đồng và nói khi N mang ma túy về BT thì T trả số tiền còn lại tổng cộng là 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền do T chuyển Ngô Thị Quỳnh N mua ma túy đá với giá 16.000.000 đồng của một người tên Khoa (không biết rõ họ tên và địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ ngày 07/7/2022, N và bạn trai tên Phùng Hoàng A, đón xe từ thành phố Hồ Chí Minh về Bến xe BT, khi đi N mang theo ma túy để trong bóp da màu đen đeo bên người mục đích để bán cho T. Khi đến bến xe BT, N vừa xuống xe thì bị bắt nên chưa kịp bán ma túy cho T.

Ngoài ra, bị cáo khai vào khoảng tháng 10 năm 2020 có bán ma túy cho nhiều người (tại Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không thể xác minh làm việc được những người mua ma túy này nên không xem xét đối với hành vi này.

Đối với HNMT chưa làm việc được.

* Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSBT-P1 ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Ngô Thị Quỳnh N về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo Ngô Thị Quỳnh N khai nhận hành vi phù hợp với nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Ngô Thị Quỳnh N phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Quỳnh N từ 15 năm đến 17 năm tù. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu phương tiện dùng vào việc phạm tội (01 điện thoại) nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy phần ma túy còn lại sau khi giám định và các đồ vật còn lại (sim điện thoại, một bóp da).

Bị cáo tranh luận yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt để nuôi con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng không ý kiến về nội dung truy tố của Cáo trạng. Xuất phát từ hoàn cảnh gia đình khó khăn có ba con nhỏ, thiếu suy nghĩ nên bị cáo mua bán ma túy bị bắt chưa kịp giao ma túy; bị cáo phạm tội ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đưa ra. Đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời sau cùng: Bị cáo học ít không hiểu nhiều về pháp luật, nông nổi, thiếu suy nghĩ, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính nên sáng ngày 07/7/2022, Ngô Thị Quỳnh N mua ma túy đá của một người tên Khoa ở Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại cho HNMT. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N đem ma túy đến Bến xe BT thuộc ấp AH, xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre để bán cho TA thì bị bắt quả tang khối lượng ma túy là 50,0158 gam loại Methamphetamine. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi.

Với ý thức, hành vi, lượng ma túy mà N đã mua cất giữ để bán, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Ngô Thị Quỳnh N về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có cơ sở phù hợp luật định.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước; gây tác hại xấu cho xã hội; phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiện nuôi ba con nhỏ (theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự); bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Điện thoại đã thu giữ liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy được tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy phần ma túy còn lại sau khi giám định và các đồ vật còn lại.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Quỳnh N phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị Quỳnh N** 15 (Mười lăm) năm tù. Được trừ đi thời gian giam giữ trước từ ngày 08/7/2022 đến ngày 16/7/2022 là 09 (chín) ngày, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 (Mười bốn) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A03 màu đen, màn hình bị nứt, số Imeil: 350538281725015/01; số Imei2: 359923671725018/01 được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký và ghi tên Nguyễn Hải Đăng K, Ngô Thị Quỳnh N.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 313/2022 bên trong có: Mẫu vật ký hiệu TO2: khối lượng 48,3084 gam ma túy, loại Methamphetamine; do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre hoàn trả, có chữ ký của Nguyễn Ngọc M. Nguyễn Hoàng D và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu T01 có chữ và ghi tên Lê Văn Kế, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Minh T, Ngô Văn K, Ngô Thị Quỳnh N, Phùng Hoàng A, Đoàn Minh T, Nguyễn Tuấn K và được đóng dấu hình tròn màu đỏ của Công an xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre, bên trong có: 01 (một) túi nylon màu trắng đục kích thước 10 x 14,5cm, đặc điểm ba mặt cạnh đều kín có một mặt hở; 01 (một) túi nylon màu đỏ kích thước 8,5 x 11cm đặc điểm ba mặt cạnh đều kín có một mặt hở.

+ 01 (một) bóp da màu đen loại bóp nữ không nhãn hiệu.

+ 01 (một) sim có số thuê bao 0963483900.

Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 12 năm 2022. Hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngô Thị Quỳnh N phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (1b);
- UBND xã NH, tỉnh Long An (1b);
- Bị cáo (01b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tỉnh